



THƯ MỜI BÀY TỎ QUAN TÂM

Hiệp định viện trợ số: TF0B7834

Tên gói thầu: Gói thầu số ICS - 21 (Hoạt động 2.3.1.1). Tuyển 01 chuyên gia trong nước xây dựng tài liệu tập huấn cho những người có liên quan về kỹ năng phối hợp thông tin TGPL đến người dân

1. Dự án “Tăng cường trợ giúp pháp lý cho người nghèo và đối tượng yếu thế” do Ngân hàng thế giới tài trợ từ nguồn hỗ trợ của Quỹ Phát triển xã hội Nhật Bản. Cơ quan chủ quản của Dự án là Bộ Tư pháp. Dự án được thực hiện trong 4 năm từ 2022-2026 tại Hà Nội, Điện Biên, Yên Bái và các tỉnh, thành phố khác được lựa chọn trong quá trình thực hiện Dự án;
2. Thực hiện Kế hoạch đấu thầu năm 2024 của Dự án “Tăng cường trợ giúp pháp lý cho người nghèo và đối tượng yếu thế” phê duyệt kèm theo Quyết định số 548/QĐ-BTP ngày 01/4/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Ban Quản lý dự án chuyên trách của Bộ Tư pháp (Ban QLDACT) triển khai việc đăng tuyển thuê 01 chuyên gia trong nước phục vụ Dự án;
3. Phạm vi công việc và yêu cầu về năng lực đối với Tư vấn cá nhân được mô tả chi tiết trong Điều khoản tham chiếu (TOR) đính kèm;
4. Ban Quản lý dự án chuyên trách của Bộ Tư pháp mời các Tư vấn cá nhân có đủ tư cách hợp lệ bày tỏ quan tâm về việc cung cấp dịch vụ tư vấn nêu trên. Các Tư vấn cá nhân phải cung cấp hồ sơ chứng minh rằng mình có đủ năng lực và kinh nghiệm liên quan để thực hiện dịch vụ tư vấn;
5. Các Tư vấn cá nhân quan tâm cần tuân thủ các quy định tại Mục III, đoạn 3.14, 3.16 và 3.17 trong Quy chế Đấu thầu mua sắm dành cho Bên vay vốn tài trợ dự án đầu tư của Ngân hàng Thế giới, Ấn bản lần thứ 4, tháng 11/2020 (“Quy chế đấu thầu mua sắm”), trong đó có quy định về chính sách của Ngân hàng Thế giới về xung đột lợi ích;
6. Tư vấn cá nhân sẽ được lựa chọn theo phương pháp tuyển chọn Tư vấn cá nhân - IC được quy định trong Quy chế đấu thầu mua sắm;
7. Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng liên hệ đồng chí Nguyễn Quang Huy, Số điện thoại 024.6273.9521; email: bqldact.moj@gmail.com;
8. Hồ sơ quan tâm của Tư vấn phải được gửi tới bqldact.moj@gmail.com hoặc địa chỉ dưới đây từ ngày 24.1.2024 đến 17h00 ngày 26.1.2024.

Văn phòng Ban quản lý dự án chuyên trách của Bộ Tư pháp

Địa chỉ: Nhà N3, Trụ sở Bộ Tư pháp số 60 Trần phú, Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: 024.6273.9521

E-mail: bqldact.moj@gmail.com



NGÂN HÀNG
THẾ GIỚI TẠI
VIỆT NAM

CHÍNH PHỦ NHẬT BẢN

QUỸ PHÁT TRIỂN XÃ
HỘI NHẬT BẢN

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN
CHUYÊN TRÁCH
CỦA BỘ TƯ PHÁP

ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU VỀ VIỆC THUÊ TUYỂN CHUYÊN GIA

Tên Dự án:	Dự án “Tăng cường trợ giúp pháp lý cho người nghèo và đối tượng yếu thế” do Ngân hàng thế giới tài trợ từ nguồn hỗ trợ của Quỹ Phát triển xã hội Nhật Bản
Gói thầu số ICS 21 năm 2024:	Tuyển 01 chuyên gia xây dựng tài liệu tập huấn cho những người có liên quan về kỹ năng phối hợp thông tin trợ giúp pháp lý đến người dân.
Số lượng:	01 chuyên gia trong nước
Mục đích:	- Tăng cường sự phối hợp giữa những người có liên quan (như công chức Phòng Tư pháp và những người có liên quan ở cấp cơ sở như công chức Tư pháp – Hộ tịch, địa chính, cán bộ chi hội đoàn thể cấp xã...) và tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý trong việc thông tin trợ giúp pháp lý và chuyển gửi, giới thiệu người thuộc diện được trợ giúp pháp lý đến tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý - Góp phần bảo đảm người thuộc diện được trợ giúp pháp lý tiếp cận được trợ giúp pháp lý một cách kịp thời.
Địa điểm:	Tại Hà Nội, Việt Nam
Thời gian:	Dự kiến 28 ngày làm việc không liên tục kể từ ngày ký hợp đồng
Giám sát hợp đồng	Bộ Tư pháp
Hạn nộp hồ sơ	Từ ngày 29.../.../2024 đến 17h00 ngày 26.../.../2024

I. BỐI CẢNH VÀ THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN

1. Thông tin chung về dự án

Dự án “Tăng cường trợ giúp pháp lý cho người nghèo và đối tượng yếu thế” do Ngân hàng thế giới tài trợ từ nguồn hỗ trợ của Quỹ Phát triển xã hội Nhật Bản. Cơ quan chủ quản của Dự án là Bộ Tư pháp. Dự án được thực hiện trong 4 năm: 2022-2026 tại Hà Nội, Điện Biên, Yên Bái và các tỉnh, thành phố khác được lựa chọn trong quá trình thực hiện Dự án.

Dự án được phê duyệt và thực hiện phù hợp với chủ trương thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, nâng cao đời sống nhân dân, xóa đói, giảm nghèo, thúc đẩy phát triển kinh tế vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số... được nêu tại Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XIII và Nghị quyết số 142/2016/QH13 của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025, Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 và Chỉ thị số 18/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021- 2025, Quyết định số 1252/QĐ-TTg ngày 26/9/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch tăng cường thực thi hiệu quả Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị và các khuyến nghị của Ủy ban nhân quyền Liên hợp quốc, trong đó giao Bộ Tư pháp “tăng số lượng các hoạt động trợ giúp pháp lý, đặc biệt là trợ giúp pháp lý cho các đối tượng dễ bị tổn thương, trong đó có nạn nhân của hành vi xâm phạm quyền dân sự và chính trị”.

Trong lĩnh vực Trợ giúp pháp lý, Dự án phù hợp với mục tiêu trọng tâm, định hướng của Đề án đổi mới công tác trợ giúp pháp lý và Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017 đó là lấy người được trợ giúp pháp lý làm trung tâm, nâng cao chất lượng trợ giúp pháp lý, tập trung thực hiện vụ việc trợ giúp pháp lý, truyền thông về trợ giúp pháp lý và thu hút xã hội tham gia hoạt động trợ giúp pháp lý.

2. Mục tiêu của Dự án

Dự án có mục tiêu tổng thể là cải thiện việc cung cấp dịch vụ trợ giúp pháp lý và thúc đẩy trao quyền pháp lý cho các đối tượng thụ hưởng dịch vụ trợ giúp pháp lý, tập trung vào Điện Biên, Yên Bái và các tỉnh được lựa chọn tại khu vực miền núi phía Bắc.

Các mục tiêu cụ thể bao gồm:

- Nâng cao nhận thức của người dân về trợ giúp pháp lý và tăng cường khả năng tiếp cận và sử dụng dịch vụ trợ giúp pháp lý của người dân.
- Nâng cao chất lượng, hiệu quả dịch vụ trợ giúp pháp lý.
- Tăng cường sự tham gia trợ giúp pháp lý của tổ chức xã hội phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam.

3. Các hợp phần của Dự án

Dự án có 4 hợp phần, cụ thể như sau:

+ **Hợp phần 1:** Nâng cao khả năng tiếp cận trợ giúp pháp lý của người dân ở cơ sở, đặc biệt là nhóm người nghèo, dân tộc thiểu số và những người dễ bị tổn thương khác ở khu vực miền núi phía Bắc. Hợp phần này tập trung giải quyết khó khăn, vướng mắc hiện nay là người dân chưa sử dụng nhiều dịch vụ trợ giúp pháp lý (mặc dù không phải trả phí);

+ **Hợp phần 2:** Tập trung vào việc nâng cao năng lực một cách toàn diện (bao gồm các kỹ năng thực hiện trợ giúp pháp lý và kỹ năng mềm) của những người thực hiện trợ giúp pháp lý và các công chức có liên quan như thẩm phán, công tố viên, điều tra viên,... trong thực hiện trợ giúp pháp lý nhằm nâng cao nhận thức, tạo sự phối hợp, liên kết, qua đó giúp cho các hoạt động trợ giúp pháp lý được thực hiện hiệu quả, có chất lượng;

+ **Hợp phần 3:** Hướng tới việc thí điểm thực hiện một số hoạt động nhằm nâng cao chất lượng trợ giúp pháp lý. Hợp phần này gồm các hoạt động huy động sự tham gia của các tổ chức xã hội có đủ điều kiện trong thực hiện các hoạt động trợ giúp pháp lý gắn với việc cải thiện đời sống của người được trợ giúp pháp lý có tính bền vững và đề xuất việc thiết kế một hệ thống kiểm soát chặt chẽ chất lượng dịch vụ trợ giúp pháp lý.

+ **Hợp phần 4:** Quản lý dự án, hành chính, theo dõi và đánh giá, phổ biến thông tin.

4. Quy định và thực trạng về việc phối hợp thông tin trợ giúp pháp lý của các cơ quan, tổ chức (không phải cơ quan tiến hành tố tụng)¹ đến tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý

Hiện nay, pháp luật trợ giúp pháp luật có quy định về trách nhiệm phối hợp của các cơ quan nhà nước, cụ thể, trong quá trình xử lý, giải quyết vụ việc liên quan đến công dân, nếu công dân thuộc diện người được trợ giúp pháp lý, cơ quan nhà nước có trách nhiệm giải thích quyền được trợ giúp pháp lý và giới thiệu đến tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý². Bên cạnh đó, một số quy định tại các văn bản cũng quy định về trách nhiệm của các cơ quan nhà nước như: Thông tư số 03/2021/TT-BTP ngày 25/5/2021 quy định về trách nhiệm của Phòng Tư pháp, Ủy ban nhân dân cấp xã trong quá trình thực hiện nhiệm vụ liên quan đến công dân có trách nhiệm giải thích quyền được trợ giúp pháp lý và giới thiệu tới Trung tâm³. Ngoài ra, tại Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định “*thông tin, giới thiệu về trợ giúp pháp lý theo đúng quy định pháp luật về trợ giúp pháp lý*” (điểm c khoản 3 Điều 3) là một trong những tiêu chí đánh giá xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật. Thông tư số 09/2021/TT-BTP ngày 15/11/2021 của Bộ Tư pháp cũng đã hướng dẫn thi hành Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

Triển khai các văn bản này, trong những năm qua, công tác phối hợp thông tin về trợ giúp pháp lý đã đạt được một số kết quả nhất định. Tuy nhiên trong quá trình triển khai vẫn còn gặp khó khăn do chưa có các hướng dẫn cụ thể, nhất là về kỹ năng để công chức thuộc các cơ quan nhà nước triển khai tốt hơn nội dung này trong thực tế.

Việc xây dựng tài liệu về kỹ năng phối hợp thông tin trợ giúp pháp lý đến người dân cho những người có liên quan (như công chức Phòng Tư pháp và những người có liên quan ở cấp cơ sở như công chức Tư pháp – Hộ tịch, địa chính, cán bộ chi hội đoàn thể cấp xã...) và tổ chức tập huấn tài liệu là một trong những giải pháp góp phần nâng cao trách nhiệm và kỹ năng phối hợp thông tin trợ giúp pháp lý đến tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý, giúp

¹ Nội dung về phối hợp của cơ quan tiến hành tố tụng và tổ chức trợ giúp pháp lý được đề cập ở tài liệu khác

² Điều 42 Luật Trợ giúp pháp lý

³ Khoản 2 Điều 2 Thông tư số 03/2021/TT-BTP

người dân được tiếp cận dịch vụ trợ giúp pháp lý kịp thời. Tài liệu này là cuốn cẩm nang cho những người có liên quan tham khảo trong quá trình thực hiện phối hợp thông tin cho người dân và chuyển gửi, giới thiệu người được trợ giúp pháp lý đến tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý.

II. NỘI DUNG CÔNG VIỆC

1. MỤC TIÊU CÔNG VIỆC

Mục tiêu của công việc này là nghiên cứu, xây dựng tài liệu tập huấn cho những người có liên quan (như công chức Phòng Tư pháp và những người có liên quan ở cấp cơ sở như công chức Tư pháp – Hộ tịch, địa chính, cán bộ chi hội đoàn thể cấp xã...) về kỹ năng phối hợp thông tin trợ giúp pháp lý đến người dân và chuyển gửi, giới thiệu người thuộc diện được trợ giúp pháp lý đến tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý, nhằm nâng cao kỹ năng phối hợp thông tin trợ giúp pháp lý cho đội ngũ này.

2. PHẠM VI CÔNG VIỆC

- Xây dựng Kế hoạch triển khai công việc để đạt được mục tiêu như Mục 2 nêu trên.
- Nghiên cứu, tổng hợp các báo cáo, tài liệu về quy định pháp luật, thực trạng về trợ giúp pháp lý, về trách nhiệm phối hợp thông tin trợ giúp pháp lý...
- Xây dựng đề cương, Tài liệu tập huấn cho những người có liên quan (như công chức Phòng Tư pháp và những người có liên quan ở cấp cơ sở như công chức Tư pháp – Hộ tịch, địa chính, cán bộ chi hội đoàn thể cấp xã...) về kỹ năng phối hợp thông tin trợ giúp pháp lý đến người dân.
- Tham gia các cuộc họp, hội thảo, các buổi thảo luận chuyên môn với các bên có liên quan theo yêu cầu của Ban Quản lý dự án.
- Bố trí tham dự lớp tập huấn tài liệu đã xây dựng (nếu cần).
- Hoàn thiện Tài liệu tập huấn trên cơ sở ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.
- Các công việc khác có liên quan đến việc xây dựng Tài liệu tập huấn.

3. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM THỰC HIỆN VÀ KẾT QUẢ DỰ KIẾN

3.1. Thời gian thực hiện

Chuyên gia sẽ làm việc dự kiến 28 ngày không liên tục trong vòng 60 ngày kể từ ngày ký Hợp đồng.

3.2. Địa điểm thực hiện

Chuyên gia làm việc tại Hà Nội. Có thể làm việc trực tuyến theo yêu cầu của Ban Quản lý Dự án.

3.3. Kết quả dự kiến

STT	Nhiệm vụ	Thời hạn
1	Kế hoạch triển khai các công việc nêu tại Mục 2 Phạm vi công việc	<i>Gửi Ban Quản lý dự án chậm nhất sau 05 ngày làm việc kể từ ngày ký hợp đồng</i>
2	Dự kiến Đề cương tài liệu và các tài liệu tham khảo có liên quan (nếu có)	<i>Gửi Ban Quản lý dự án chậm nhất sau 15 ngày làm việc kể từ ngày ký hợp đồng</i>
3	Dự thảo Tài liệu tập huấn lần 1 và các tài liệu có liên quan (nếu có)	<i>Gửi Ban Quản lý dự án chậm nhất sau 30 ngày làm việc kể từ ngày có ý kiến của Ban QLDA</i>
4	Tài liệu tập huấn cho những người có liên quan (như công chức Phòng Tư pháp và những người có liên quan ở cấp cơ sở như công chức Tư pháp – Hộ tịch, địa chính, cán bộ chi hội đoàn thể cấp xã...) về kỹ năng phối hợp thông tin trợ giúp pháp lý đến người dân. <i>Yêu cầu đối với tài liệu:</i> - Tài liệu được thực hiện bằng tiếng Việt, tối thiểu 15 trang, tối đa 50 trang, không bao gồm phụ lục. - Nội dung của tài liệu cần tập trung: + Nêu một số kiến thức chung về trợ giúp pháp lý và trách nhiệm phối hợp (mục đích: giúp người tham gia tập huấn hiểu được những quy định cơ bản về hoạt động trợ giúp pháp lý và trách nhiệm của họ (nếu có)). + Hướng dẫn các công việc cụ thể cho người có liên quan thực hiện việc phối hợp thông tin trợ giúp pháp lý đến người dân. + Hướng dẫn các kỹ năng trong phối hợp thông tin trợ giúp pháp lý đến người dân và chuyển gửi, giới thiệu người thuộc diện	<i>Gửi Ban Quản lý dự án chậm nhất sau 30 ngày làm việc kể từ ngày có ý kiến của Ban QLDA về dự thảo 1 và tiếp tục hoàn theo yêu cầu của Ban QLDA trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu của Ban QLDA (nếu có)</i>



	được trợ giúp pháp lý đến tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý. + Các khuyến nghị (nếu có) + Phụ lục (nếu có) (về các quy định về diện người được trợ giúp pháp lý, về thủ tục yêu cầu hoặc thông tin liên hệ Trung tâm trợ giúp pháp lý...) để tiện tra cứu, cung cấp thông tin	
--	---	--

4. TÀI LIỆU, THIẾT BỊ ĐƯỢC CUNG CẤP VÀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Chuyên gia chủ động bố trí trang thiết bị làm việc, có thể đề nghị Ban Quản lý dự án chuyên trách Bộ Tư pháp cung cấp các tài liệu tham khảo (nếu có).

Chuyên gia có trách nhiệm phối hợp với Ban QLDA nhau trong quá trình làm việc để đạt được mục tiêu công việc đề ra, định kỳ 07 ngày cập nhật tiến độ công việc của Ban QLDA.

III. LỰA CHỌN CHUYÊN GIA

1. ĐIỀU KIỆN NỘP HỒ SƠ

1.1. Điều kiện chung

a) Công dân Việt Nam, có địa chỉ thường trú tại Việt Nam, có phẩm chất đạo đức tốt, có lý lịch rõ ràng;

b) Có đủ sức khoẻ để đảm nhận công việc;

c) Không trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chấp hành án phạt tù, cải tạo không giam giữ hoặc chưa được xóa án tích, đang bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, hoặc đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục bắt buộc.

2.2. Điều kiện cụ thể

- Có trình độ Thạc sỹ Luật trở lên;
- Có kinh nghiệm trong việc xây dựng tài liệu và đào tạo, bồi dưỡng về trợ giúp pháp lý; ưu tiên người có kinh nghiệm phối hợp với Cục Trợ giúp pháp lý trong việc xây dựng tài liệu;
- Có kinh nghiệm làm việc cùng các cộng đồng dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc là một lợi thế.
- Có thể bố trí đi công tác tại các địa phương được lựa chọn của dự án theo yêu cầu công việc.
- Có kinh nghiệm giảng dạy là một lợi thế;

2. THÙ LAO, CHI PHÍ ĐI LẠI VÀ CÔNG TÁC PHÍ

Ứng viên đề xuất thù lao theo chuyên môn của mình. Sau khi chuyên gia gửi đề xuất, Ban QLDA căn cứ chuyên môn của chuyên gia, định mức chỉ tiêu để chấm điểm và trao đổi cụ thể về thù lao của chuyên gia trên cơ sở định mức chỉ tiêu của dự án.

3. CÁCH THỨC LỰA CHỌN

Ban Quản lý dự án sẽ lựa chọn chuyên gia thông qua cơ chế lựa chọn cạnh tranh đối với cá nhân phù hợp với hướng dẫn của Word Bank, quy định của pháp luật Việt Nam và Sổ tay hướng dẫn thực hiện Dự án.

4. QUY TRÌNH NỘP HỒ SƠ

Ứng viên nộp hồ sơ (gồm sơ yếu lý lịch, bản sao các bằng cấp có liên quan, thư ứng tuyển kèm CV bằng tiếng Việt và tiếng Anh (bản in)) cho Ban Quản lý dự án chuyên trách của Bộ Tư pháp qua địa chỉ: Nhà N3, Trụ sở Bộ Tư pháp số 60 Trần phú, Ba Đình, Hà Nội. Mọi thông tin chi tiết liên hệ đồng chí Nguyễn Quang Huy, Số điện thoại 024.6273.9521; email: bqldact.moj@gmail.com

Hạn nộp hồ sơ: Từ ngày 29./...8.../2024 đến 17h00 ngày 26./...9.../2024.

Chú ý: Ban Quản lý dự án chuyên trách của Bộ Tư pháp sẽ không trả lại hồ sơ bản cứng mà ứng viên đã nộp./

